

Bản án số: 1686/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25/12/2017
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bùi Quang Việt**
2. Bà **Lê Thanh Xuân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tăng Thị Hồng Thanh** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 416/2017/TLST-HN ngày 11 tháng 9 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2918/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hà Tuyết N**, sinh năm 1994

Địa chỉ: 254 đường Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Dang Hien X**, sinh năm 1985

Địa chỉ: 4567 Martin St, Union City, CA 94587, USA

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 03/8/2017 và bản tự khai, nguyên đơn bà Hà Tuyết N trình bày:

Bà và ông Dang Hien X tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2014, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 830 quyền số 05 ngày 03/4/2014 tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau khoảng ba tháng thì ông Dang Hien X quay về Hoa Kỳ, vợ chồng chỉ liên lạc với nhau qua email và bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Tháng 9/2015, ông Dang Hien X có về Việt Nam nhưng để thăm bố mẹ, không thăm và sống chung với vợ. Từ đó cho đến nay vợ chồng chưa gặp lại nhau. Nguyên nhân chính là do khác biệt về cách sống, chưa

thực sự hiểu và tin tưởng nhau. Dù đã cố gắng hòa giải nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng vẫn không giải quyết được. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục đời sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: không có

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại Văn bản đồng ý ly hôn ngày 18/7/2017 của bị đơn ông Đặng Xuân Hiền (Dang Hien X) được Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ chứng nhận ngày 18/7/2017 có nội dung như sau:

Vào năm 2014, ông có kết hôn với bà Hà Tuyết N, sinh năm 1994. Việc kết hôn được Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 830, quyển số 05 ngày 03/4/2014. Quá trình chung sống đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được tình cảm. Nay bà Hà Tuyết N có yêu cầu ly hôn, ông đồng ý theo yêu cầu vì không thể tiếp tục cuộc sống chung.

Về con chung, tài sản chung: không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Hà Tuyết N, bị đơn ông Dang Hien X vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn bà Hà Tuyết N đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; bị đơn ông Dang Hien X cư trú tại Hoa Kỳ; giữa đôi bên có tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tại phiên tòa sơ thẩm; các bên đương sự đều có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

Bà Hà Tuyết N và ông Dang Hien X tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2014, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn vào Sổ đăng ký số 830 quyển số 05 ngày 03/4/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, hôn nhân giữa đôi bên là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Theo lời khai của bà Nhi thì sau khi kết hôn khoảng 03 tháng ông Dang Hien X quay trở về Hoa Kỳ. Vợ chồng liên lạc với nhau qua email, qua liên lạc đến giữa năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do thời gian sống chung ngắn, chưa thực sự hiểu và tin tưởng nhau, bất đồng về cách sống dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Dù đã cố gắng mong muốn tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không kết quả. Vào tháng 9/2015, ông Dang Hien X có về Việt Nam nhưng chỉ thăm cha mẹ, không thăm vợ. Từ đó, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn có thể tiếp tục sống chung và có yêu cầu ly hôn. Ý kiến ông Dang Hien X cũng xác nhận mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm rạn nứt, ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nhi.

Xét, tình nghĩa vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế vợ chồng đã không còn muốn tiếp tục sống cùng nhau, không tạo được điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng để xây dựng cuộc hôn nhân hạnh phúc. Do đó, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Xét, yêu cầu được chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa đôi bên là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Đôi bên khai không có.

Về tài sản chung: Đôi bên khai không có.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng nguyên đơn chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 469; Điều 474; Điều 477; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Tuyết N được ly hôn ông Dang Hien X (Đặng Xuân Hiên).

Giấy chứng nhận kết hôn vào Sổ đăng ký kết hôn số 830, Quyền số 05 ngày 03/4/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung: không có.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Hà Tuyết N nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, cản trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Nhi đã nộp tại Biên lai thu số 0047480 ngày 21/8/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà Nhi đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn bà Hà Tuyết N và bị đơn ông Dang Hien X; bà Hà Tuyết N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ, ông Dang Hien X được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Trần Thị Nhung